TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST Ngày: 13-01-2020 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 478/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị P; nơi cư trú: Xóm 17, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q; nơi cư trú: Xóm 19, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y vào ngày 02 tháng 03 năm 2015.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng không có khả năng sinh con dẫn đến thiếu sự quan tâm với nhau, mà còn xúc phạm danh dự của nhau nên Chị đã

bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ với anh Q từ tháng 04 năm 2017 đến nay.

Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không được.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tỉnh vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn Q đã được tống đạt hợp lệ quyết định quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Trần Thị P và và Anh Nguyễn Văn Q được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015 ngày 02 tháng 03 năm 2015, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hiếm muộn con nên thường xuyên xẩy ra, xúc phạm danh dự của nhau, chị P đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 04 năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị P về đoàn tụ gia đình nhưng chị P không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị P đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị P và Anh Nguyễn Văn Q.

2. Án phí: Chị Trần Thị P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000190 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y. Chị Trần Thị P đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ